

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HS-ST
Ngày 20- 02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Xuyên.
Ông Đỗ Văn Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Minh Như - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Tấn Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Trịnh Văn T, sinh năm 1988 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi tạm trú: tổ A, ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: thợ cơ khí; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T1 và bà Ngô Thị H; bị cáo có vợ tên Trần Thị D và 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2024, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Lê Thanh B, sinh năm 1987 (đã chết ngày 23/7/2024).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Lê Thanh T2, sinh năm 1959; nơi cư trú: thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1964; nơi cư trú: thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1989; nơi cư trú: số C, đường N, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bà Nguyễn Thị H1 (mẹ của bị hại), bà Nguyễn Thị H1 (vợ của bị hại) ủy quyền cho ông Lê Thanh T2 tham gia tố tụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trịnh Văn T1, sinh năm 1959, nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:

1. Ông Lê Văn C, sinh năm 1978 (có mặt).
2. Bà Trần Thị D, sinh năm 1983 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 22/7/2024, Trình Văn T và vợ là Trần Thị Diệu tổ C1 ăn uống tại nhà, địa chỉ: tổ A, ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương cùng với bạn là Lê Thanh B, Hoàng Công T3, Lê Văn C, Lê Hoài N, Nguyễn Ngọc H2, Đinh Xuân H3. Đến khoảng 20 giờ 30 phút, T và B cùng nhóm bạn đến quán Bida Phương N1 thuộc ấp C, xã L để tiếp tục đánh B1 (H3 và D không đi). Khi đến quán thì H2 điện thoại rủ Nguyễn Văn T4 cùng tham gia. Trong quá trình chơi Bida thì giữa B và T4 xảy ra mâu thuẫn cự cãi và được bạn bè can ngăn, sau đó cả nhóm ra về. T và B đi cùng xe ô tô với ông C, khi ông C đi lấy xe ô tô để chở B và T về thì B và T tiếp tục cự cãi. B lao đến đánh T, thấy vậy ông C can ngăn; khi ra gần đến xe, T nói với B: “anh em nhịn mày nhiều rồi đó, mày đừng quá trớn, khi có rượu là mày đánh người này người kia”, Bình định xông vào đánh T nhưng T lao đến dùng tay đánh vào mặt B khoảng 03 cái. Lúc này, B xin lỗi T và ông C, do tức giận nên T nói với ông C: “tốt nhất anh chở nó (tức là B) đi đâu ngủ đi, nếu về nhà em thì em giết nó đó”. Sau đó cả 03 lên xe để đi về, khi lên xe ông C nói với T: “tao chở mày về nhà mày (nhà T), sau đó tao chở nó (B) về nhà tao ngủ”, thì B nói với ông C: “em chỉ về nhà hấn (T) chứ em không đi đâu hết, nếu hấn có giết em, em cũng chết ở nhà hấn”. Khi ông C chở T và B về đến cổng nhà T thì B xuống xe trước, đi thẳng vào bếp nhà của T lấy dao, T xuống xe đi vào sau (ông C còn ngồi trên xe). Khi T quay ra thì thấy B cầm 03 dao khác nhau trên tay, B thách thức T giết mình, nói xong B ném 03 dao này xuống đất và lao đến đánh tay không vào mặt T 02 cái. T khom người để tránh cú đánh. Lúc này vì tức giận nên T nhặt lấy 01 dao mũi nhọn (dao bằng kim loại dài 31cm, phần cán và lưỡi dao được hàn liền với nhau) cầm trên tay phải đâm B 01 nhát vào sườn bên phải của B. Bị đâm B chạy ra cổng nhà, lúc này vợ T la lên: “anh C ơi, anh T đâm thằng B rồi, anh xem chở B đi cấp cứu”. Sau khi đâm B, T ném dao xuống đất và gọi điện thoại cho Lê Văn D1 là em ruột của B nói: “anh đâm thằng B rồi, em gọi điện thoại cho anh C hỏi thằng B có bị làm sao không”. Khi nghe tin B chết tại Bệnh viện, T đã đến Công an để đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận giám định tử thi số 3542 ngày 27 tháng 7 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận như sau:

- Da niêm nhợt nhạt.
- Đường nách sau bên phải tại vị trí xương sườn số 8, có vết thương thủng da cơ có bờ mép sắc gọn sâu thấu vào khoang màng phổi phải.
- Đứt xương sườn số 8.
- Thủng xuyên gan phải.
- Thủng xuyên phổi phải thùy dưới mặt trong.
- Khoang màng phổi, ổ bụng chứa khoảng 1.600gram máu đông và không đông.
- Nguyên nhân chết: vết thương thấu ngực gây thủng gan, thủng phổi.

Bản kết luận giám định ADN số 3786 ngày 06/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

- Trên con dao tự chế bằng kim loại dài 31cm, phần cán và lưỡi dao được hàn liền nhau gửi đến giám định có bám dính máu người. Phân tích được kiểu gen (ADN) hoàn chỉnh của một người nam giới từ mẫu máu người này và trùng với kiểu gen Lê Thanh B.
- Lưu kiểu gen (theo hệ Globalfiler) của Lê Thanh B tại Phòng K Công an tỉnh B.

Vật chứng thu giữ:

01 (một) dao bản rộng, dài 41cm (lưỡi dài 30cm, cán dài 11cm).

01 (một) dao bản rộng dài 33cm (lưỡi dài 20cm, cán dài 13cm).

01(một) dao kim loại mũi nhọn dài 31cm (lưỡi dao dài 20cm, cán dài 11cm).

Cáo trạng số: 27/CT-VKSBD.P2 ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định truy tố Trịnh Văn T về tội “Giết người” quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và xác định: bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại; bị hại cũng có lỗi và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: do đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 03 con dao thu giữ trong vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện Kiểm sát truy tố, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Bị hại Lê Thanh B có cha ông Lê Thanh T2, mẹ là bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1964, có vợ là bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1989, ông B chưa có con. Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo có hỗ trợ 95.000.000 đồng lo ma chay. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Văn T1 trình bày: Ông T1 là cha bị cáo T, sau sự việc xảy ra, mặc dù gia đình bị hại không có yêu cầu gì nhưng ông T1 có thay mặt bị cáo bồi thường 95.000.000 đồng cho bị hại. Ông T1 không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tình tiết

như nội dung Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và vật chứng thu giữ.

Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: trong khoảng thời gian từ 23 giờ 30 phút ngày 22/7/2024 đến khoảng 00 giờ ngày 23/7/2024, giữa bị cáo Trịnh Văn T và bị hại Lê Thanh B có nhiều mâu thuẫn, cự cãi và đánh nhau. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 23/7/2024 tại nhà của bị cáo T tại địa chỉ tổ A, ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, B lấy 03 con dao trong nhà T, tiếp tục thách thức và đánh T, bực tức trước thái độ của bị hại, bị cáo T đã lấy một con dao lưỡi bằng kim loại đâm một nhát trúng sườn bên phải của B dẫn đến làm B tử vong.

[3] Hành vi của bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là dao bằng kim loại dài 31cm, phần cán và lưỡi dao được hàn liền nhau đâm bị hại B trúng vị trí xương sườn số 8 làm thấu vào khoang màng phổi phải, đứt xương sườn số 8, thủng xuyên gan phải, thủng xuyên phổi phải thùy dưới mặt trong dẫn đến làm ông Bình B bị chết, nguyên nhân chết: vết thương thấu ngực gây thủng gan, thủng phổi. Hành vi của bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, mức đề nghị hình phạt của Kiểm sát viên đối với bị cáo là phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm về tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức hành vi dùng dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại có thể gây thiệt hại về tính mạng của họ nhưng vẫn cố ý phạm tội. Tuy nhiên trong vụ án bị hại là người có lỗi, có nhiều hành vi thách thức và đánh bị cáo trước nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú; bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị hại cũng có lỗi một phần; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Cha của bị cáo là ông Trịnh Văn T1 đã bồi thường 95.000.000 đồng cho đại diện bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, ông T1 không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền đã bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: vật chứng thu giữ trong vụ án gồm 01 (một) dao bản rộng, dài 41cm (lưỡi dài 30cm, cán dài 11cm), 01 (một) dao bản rộng dài 33cm (lưỡi dài 20cm, cán dài 13cm) và 01 (một) dao kim loại mũi nhọn dài 31cm (lưỡi dao dài 20cm, cán dài 11cm) không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn T phạm tội “Giết người” .

Áp dụng khoản 2 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/7/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao bản rộng, dài 41cm (lưỡi dài 30cm, cán dài 11cm), 01 (một) dao bản rộng dài 33cm (lưỡi dài 20cm, cán dài 13cm) và 01 (một) dao kim loại mũi nhọn dài 31cm (lưỡi dao dài 20cm, cán dài 11cm).

(theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh B và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

3. Án phí sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trịnh Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng PC01 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Phòng Thanh tra, Kiểm tra và Thi hành án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, NHMN 20.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Sỹ Trứ

